

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 39/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

H, ngày 01 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Lê M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 7 Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988 và ông Lê M, sinh năm: 1983; ông M, bà D đều trú tại: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Lê M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu: Lê Anh T, sinh ngày: 20/09/2007 và cháu Lê Anh K, sinh ngày: 12/04/2012. Tạm thời chị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D được quyền thăm non con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/11710 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bà D được hoàn trả số tiền dư 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sau khi đã khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- CCTHA Dân sự huyện H;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Nam